Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRƯỜNG
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
Thời gian ký: 25/08/2025 08:44:57

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ XUÂN TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Xuân Trường khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Trường)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức làm việc, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Xuân Trường.

b) Những nội dung không quy định trong quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/09/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân.

2. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số, đại biểu HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã

Công tác chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Căn cứ quy định của pháp luật, yêu cầu nhiệm vụ trong thực tiễn, Thường

trực HĐND phối hợp với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và các cơ quan có liên quan thống nhất tổ chức kỳ họp của HĐND xã.

2. Đối với kỳ họp thường lệ

a) Chậm nhất là **30** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND xã, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND xã, Ủy ban MTTQ xã để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

b) Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

c) Thường trực HĐND xã ban hành thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phối hợp với Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ xã xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri và gửi tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri đến đại biểu HĐND xã.

d) Chậm nhất là **20** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp.

đ) Chậm nhất là **15** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu khác của kỳ họp phải được UBND xã và các cơ quan có liên quan gửi đến Thường trực HĐND xã để phân công các Ban HĐND xã thẩm tra theo quy định.

e) Chậm nhất là **5** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã:

- Gửi giấy mời dự kỳ họp đến các đại biểu không phải là đại biểu HĐND xã.

- Gửi toàn bộ tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND xã.

3. Kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

a) Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề chậm nhất là **7** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) Thời gian chuẩn bị kỳ họp do Thường trực HĐND xã quyết định.

4. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức kỳ họp HĐND xã.

Điều 4. Chương trình kỳ họp HĐND xã

Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp theo trình tự sau:

1. Thường trực HĐND xã trình HĐND xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân: Thường trực HĐND xã khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

2. Đại biểu HĐND thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;

3. Chủ tọa kết luận;

4. HĐND biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp HĐND xã.

Điều 5. Trách nhiệm các Ban của HĐND xã trong công tác thẩm tra

Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND xã, thực hiện thẩm tra các báo cáo, Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trước khi trình tại kỳ họp HĐND xã theo quy định của Luật và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp HĐND xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND gồm: Chủ tịch HĐND; Phó Chủ tịch HĐND. Phó Chủ tịch HĐND thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch. Triệu tập viên tại kỳ họp thứ nhất theo quy định của Luật.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các quy định có liên quan và Quy chế làm việc này.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp HĐND xã và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND xã thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND xã.

5. Cung cấp thông tin về nội dung kỳ họp HĐND xã phải bảo đảm chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định (nếu có).

Điều 8. Thảo luận tại kỳ họp HĐND xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và ủy viên là đại biểu HĐND xã để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND xã; giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã. Trong quá trình thảo luận tổ, Tổ trưởng có thể đề nghị đại diện các cơ quan có liên quan được bố trí tham dự tại phiên thảo luận của tổ trao đổi, làm rõ những vấn đề mà đại biểu HĐND xã quan tâm.

3. Tổ phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu HĐND giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ Trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

Điều 9. Thư ký kỳ họp của HĐND xã

Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp;

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

5. Trình bày dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký và được gửi đến Thường trực HĐND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để gửi đến đại biểu HĐND xã theo thời hạn quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND khi đại biểu HĐND yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã Xuân Trường đối với các loại văn bản và tài liệu khác phục vụ kỳ họp HĐND xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử xã và gửi tài liệu đến các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Thường trực HĐND xã.

Điều 11. Các hình thức làm việc tại kỳ họp HĐND xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của HĐND xã.

b) Phiên họp thảo luận của Tổ đại biểu HĐND xã.

2. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND mời Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình bày tại kỳ họp HĐND xã.

3. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Kỳ họp thứ nhất, phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND xã

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã khóa trước hoặc Triệu tập viên là Chủ tọa các phiên họp của HĐND cho đến khi HĐND xã bầu được Chủ tịch HĐND xã khóa mới.

2. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp HĐND xã. Trước phiên khai mạc, HĐND tổ chức họp phiên trù bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Phiên khai mạc HĐND thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND xã hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 13. Trình tự, thủ tục HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND xã theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

a) Thảo luận tại phiên họp toàn thể: trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

b) Thảo luận tại Tổ: Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) tổ đại biểu HĐND xã điều hành thảo luận Tổ; trong đó tập trung làm rõ những nội dung Thường trực HĐND xã đã gợi ý; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình HĐND xã tại phiên họp toàn thể.

c) Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

d) Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của Đại biểu HĐND xã thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

4. HĐND xã biểu quyết thông qua Nghị quyết.

5. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của HĐND xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 14. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Chủ tọa kỳ họp nêu những nội dung cần tập trung chất vấn và trả lời chất vấn theo đề nghị của Thường trực HĐND; điều hành nội dung, thời gian, cách thức đặt câu hỏi, phương pháp trả lời chất vấn, điều hành tranh luận (nếu có) và kết luận chất vấn.

2. Đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và người được chất vấn trả lời chất vấn theo sự điều hành của chủ tọa kỳ họp; nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì đề nghị chủ tọa cho tranh luận hoặc đề nghị làm rõ những nội dung liên quan.

3. Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn đối với từng nhóm vấn đề được chất vấn.

4. Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp (nếu xét thấy cần thiết) hoặc giao cho Thường trực HĐND xã ban hành thông báo kết luận phiên chất vấn tại kỳ họp.

Điều 15. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của HĐND xã.

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban của HĐND xã trong số các đại biểu HĐND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự gồm có: Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người tự ứng cử hoặc được đại biểu HĐND xã đề cử ngoài danh sách do Chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận.

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công (đối với bầu các chức danh của HĐND xã), người có thẩm quyền (đối với bầu các chức danh của UBND xã), báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã (nếu có).

d) HĐND xã biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban của HĐND xã.

e) HĐND xã bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của HĐND xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

g) HĐND xã bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban của HĐND xã bằng hình thức bỏ phiếu kín.

h) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.

i) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công trình HĐND xã dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh.

k) HĐND xã thảo luận về dự thảo nghị quyết.

l) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa phân công báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã về dự thảo nghị quyết (nếu có).

m) HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND xã.

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự tương tự như quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND xã thực hiện như quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

a) HĐND xã thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định của Quốc hội.

b) Trình tự, thủ tục và Hồ sơ nhân sự trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh do HĐND xã bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp biểu quyết công khai thì không bầu Ban Kiểm phiếu.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã.

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét, trình HĐND xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã. Trong thời gian HĐND xã không họp thì trình Thường trực HĐND xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã và báo cáo HĐND xã về việc Thường trực HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đối với đại biểu HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã thực hiện tương tự như quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp biểu quyết công khai thì không bầu Ban Kiểm phiếu.

5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

a) Theo đề nghị bằng văn bản của Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án, HĐND xã (trong kỳ họp), Thường trực HĐND xã (trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp) tổ chức họp HĐND xã hoặc họp Thường trực HĐND xã để xem xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án.

b) Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án trình bày văn bản đề nghị HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét về việc bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công (trong kỳ họp), đại diện Thường trực HĐND xã (trong thời gian giữa hai kỳ họp) trình bày

dự thảo Nghị quyết về việc đồng ý hay không đồng ý bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

d) Trình tự, thủ tục trình HĐND xã xem xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã tương tự như quy định tại Khoản 1 Điều này (đối với trường hợp HĐND xã xem xét, quyết định); trình tự, thủ tục xem xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã theo Điều 24 của Quy chế này (đối với trường hợp Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định).

Điều 16. Thông tin về kỳ họp HĐND xã

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành, Văn phòng HĐND và UBND xã công khai Nghị quyết của HĐND trên Trang thông tin điện tử của xã, trừ trường hợp Luật quy định khác.

2. Các phiên họp của HĐND xã theo Chương trình kỳ họp được tuyên truyền rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của xã.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã

HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

Điều 18. Hoạt động giám sát và Chương trình giám sát của HĐND xã

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

2. HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo Điều 57 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND xã quyết định Chương trình giám sát của HĐND xã theo quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND xã, đại biểu HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã và cử tri trong xã gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND xã, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát để tổng hợp nội dung, vấn đề giám sát.

- Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ giữa năm của HĐND xã, Thường trực HĐND xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND xã năm sau để trình HĐND xã xem xét, quyết định tại kỳ họp. Trường hợp cần thiết Thường trực HĐND xã trình HĐND xã điều chỉnh chương trình giám sát.

a) Hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định chương trình giám sát hằng năm của HĐND xã quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15.

b) Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của HĐND xã quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

c) Phối hợp trong hoạt động giám sát quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

d) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của HĐND xã quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

4. HĐND xã xem xét các báo cáo theo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015 và Điều 8, 9, 10 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

6. HĐND xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 15, 16, 17 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

8. HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu ra theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Nguyên tắc hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

10. HĐND xã xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã qui định tại Điều 27 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

Chương III
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 19. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số (các quyết định phải đảm bảo có nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND xã biểu quyết tán thành, trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực HĐND quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản); thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

3. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 16/6/2025 và các quy định khác của pháp luật. Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm và báo cáo trước HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

4. Các hình thức làm việc của Thường trực HĐND gồm: Phiên họp thường kỳ, đột xuất; xin ý kiến bằng văn bản; hội nghị; tổ chức các đoàn công tác.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chủ tọa các phiên họp của HĐND, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND, các quy định về kỳ họp HĐND xã;

3. Lãnh đạo công tác của Thường trực HĐND xã; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND xã; Thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

4. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho Phó chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công Phó chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã; giao quyền cho Chánh văn phòng HĐND và UBND xã ký một số thông báo kết luận của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

5. Thay mặt Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với UBND, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực UBMTTQ, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức xã hội khác và nhân dân.

6. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó trưởng ban của HĐND xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã trước Đảng ủy, HĐND xã.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Phó Chủ tịch HĐND xã hoạt động chuyên trách, được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền trực tiếp giải quyết công việc thường xuyên, hằng ngày của Thường trực HĐND xã; thay mặt Chủ tịch HĐND xã giải quyết các công việc của Thường trực

HĐND xã khi Chủ tịch HĐND xã đi vắng và ủy quyền; kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch HĐND xã khi giải quyết các công việc quan trọng của HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Giữ mối liên hệ với UBND, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực UBMTTQ, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức xã hội khác và nhân dân.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã và chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã trước Đảng ủy, HĐND xã.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã (Trưởng 2 Ban HĐND xã)

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

2. Thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực HĐND xã; khi cần thiết, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch HĐND xã, Phó chủ tịch HĐND xã phụ trách về nội dung liên quan đến công việc được giao.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã và chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã trước Đảng ủy, HĐND xã.

Điều 24. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu công việc; phiên họp phải đảm bảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự.

2. Thường trực HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, thành phần họp, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; Chủ tịch HĐND xã chủ trì phiên họp, nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền chủ trì phiên họp. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các Ban HĐND xã chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho phiên họp.

3. Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực HĐND xã, khách mời tham dự phiên họp (trừ tài liệu mật theo quy định).

4. Tại phiên họp, Thường trực HĐND xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng; quyết định kế hoạch công tác tháng sau; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

5. Sau mỗi phiên họp, tùy vào nhiệm vụ cụ thể Thường trực HĐND xã có thể ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp.

6. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Thường trực HĐND xã có thể lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được phiên họp để thảo luận, thống nhất.

Điều 25. Các hình thức làm việc khác

1. Giao ban công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Văn phòng HĐND và UBND xã: do Phó Chủ tịch HĐND xã chủ trì, họp với Phó trưởng các Ban, chuyên viên chuyên trách HĐND; lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã. Tùy nội dung, tính chất các cuộc họp có thể mời thêm các thành phần khác. Lịch họp giao ban khi xét thấy cần thiết theo yêu cầu công việc và sẽ được bố trí phù hợp với lịch công tác chung của xã.

2. Cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất.

3. Các cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực HĐND xã tổ chức.

Điều 26. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND theo Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 15.

4. Thường trực HĐND xã xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã theo Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã thực hiện theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 11, 12 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

6. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo, xem xét báo cáo của đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 15, 17 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND xã về hoạt động giám sát của mình.

7. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã:

Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

8. Thường trực HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 27. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Ủy ban MTTQ xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện.

2. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện trước mỗi kỳ họp thường lệ của HĐND xã.

3. Nội dung, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các văn bản pháp luật có liên quan và văn bản chỉ đạo của tỉnh.

4. Ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri được Ủy ban MTTQ xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND xã và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định.

Điều 28. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng và công khai lịch tiếp công dân hằng tháng của Thường trực HĐND xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên

quan tham mưu ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân của Thường trực HĐND xã và gửi UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Thường trực HĐND xã; tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo với Thường trực HĐND xã.

Điều 29. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND xã là người phát ngôn của HĐND xã, Thường trực HĐND xã; trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND xã về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương IV
BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 30. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc

1. Tuân thủ hiến pháp và pháp luật.

2. Ban của HĐND xã làm việc theo chế tập thể, quyết định theo đa số.

3. Ban HĐND xã thực hiện giải quyết công việc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và HĐND, Thường trực HĐND xã giao; đảm bảo sự điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban phân công.

4. Ban của HĐND xã làm việc có các hình thức làm việc sau: Phiên họp toàn thể, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của HĐND xã

1. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND, Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

2. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban, Ủy viên ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật; chỉ đạo, phân công công việc, theo dõi đánh giá chất lượng công chức của Ban HĐND xã.

3. Tham mưu, đề xuất các công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã khi được phân công đối với các lĩnh vực Ban phụ trách.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban; tham mưu cho Trưởng Ban xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban; cùng với Trưởng ban triển khai, tổ chức để Ban thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, giám sát của Ban đảm bảo quy định.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban và Ban HĐND xã; đồng thời chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Tham mưu, đề xuất các công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã khi được phân công đối với các lĩnh vực Ban phụ trách.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban của HĐND xã

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban; phát biểu ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND xã theo phân công của Thường trực HĐND và Trưởng ban của HĐND xã.

2. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất, tham gia ý kiến về các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban. Chịu trách nhiệm cá nhân trước lãnh đạo Ban và Ban HĐND xã, đồng thời chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động của Ban. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

Điều 34. Phiên họp toàn thể Ban của HĐND xã

1. Trưởng ban của HĐND xã triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các nội dung về: Chương trình công tác hàng năm của Ban HĐND xã; thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã, Thường trực HĐND xã; xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban của HĐND xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của HĐND xã.

2. Căn cứ kết luận phiên họp, Trưởng ban phân công Phó Trưởng ban và công chức chuyên trách của Ban hoàn thiện dự thảo các văn bản đã được các thành viên tham gia, đóng góp ý kiến theo nội dung phiên họp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định.

3. Ban HĐND xã có thể lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được phiên họp.

Điều 35. Hoạt động giám sát, thẩm tra của Ban HĐND xã

1. Ban HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

2. Ban HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Ban HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Ban theo Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 5, 6 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15.

4. Ban HĐND xã thực hiện thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án theo Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Ban HĐND xã thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Ban HĐND xã thực hiện giám sát chuyên đề theo Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 15, 17 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

7. Ban HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương V
TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 36. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã); tổ chức cho đại biểu HĐND xã nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND xã.

2. Trước mỗi cuộc tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thống nhất phân công Tổ trưởng hoặc Tổ phó trình bày các nội dung tại Hội nghị tiếp xúc cử tri và các vấn đề cần thông tin đến cử tri. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tổ chức họp tổ để các thành viên trong tổ có ý kiến đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp, nội dung giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND xã và các nội dung khác tại kỳ họp. Tổ trưởng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND xã.

Điều 37. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; Thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực HĐND xã.

c) Tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân xã.

d) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, Ban thường trực UB MTTQ, UBND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã

Thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng phân công, ủy quyền.

Chương VI
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 38. Hoạt động của đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; các quy định pháp luật khác và sự phân công điều hành của Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã.

2. Đại biểu HĐND xã có thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 83,84,85,86,87 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và quy định tại Điều 20 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 15.

Chương VII
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 39. Trách nhiệm của UBND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động của HĐND xã.

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của HĐND xã.

2. UBND xã có trách nhiệm trình HĐND xã quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Thường trực HĐND xã chuẩn bị, thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND xã chuẩn bị các nội dung theo dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND xã.

3. Cơ quan trình đề án, dự thảo Nghị quyết của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước, các quy trình, thủ tục và thời gian xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết để trình HĐND xã theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo Nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban HĐND xã phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết; mời Ban HĐND xã tham gia các cuộc họp liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND xã kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và nếu kiến nghị chưa được giải quyết xong thì tiếp tục báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã .

Chương VIII
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

MỤC 1: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 40. Với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực HĐND xã định kỳ 6 tháng, năm báo cáo hoạt động của HĐND xã và gửi các tài liệu kỳ họp HĐND xã lên Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

2. Thành viên Thường trực HĐND xã tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

3. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo Luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tại xã.

Điều 41. Với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và khi có yêu cầu.

2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao

hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND xã; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Điều 42. Với uỷ ban nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của HĐND xã thông qua thẩm tra, tham gia ý kiến với UBND xã và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã; thống nhất chỉ đạo các Ban của HĐND xã, các cơ quan chuyên môn của UBND xã tham mưu, thực hiện nhiệm vụ theo quy định trình Thường trực HĐND xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình HĐND xã xem xét quyết định.

Điều 43. Với Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ban xây dựng Đảng đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 44. Với Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã

1. Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với UBMTTQ xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác.

2. Thường trực HĐND xã có thể mời đại diện UBMTTQ xã tham gia các hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Đại diện UBMTTQ xã được mời tham dự các kỳ họp của HĐND xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ xã theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã và giúp đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

6. Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến UBMTTQ xã về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã.

Điều 45. Với các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban của HĐND xã, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã theo thẩm quyền và báo cáo HĐND xã khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

Điều 46. Với Văn phòng HĐND và UBND xã

Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND xã bảo đảm điều kiện vật chất, kinh phí, tổ chức tham mưu, giúp việc, phục vụ hiệu quả các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định.

MỤC 2: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN HĐND XÃ

Điều 47. Với UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

1. Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách hoặc được Thường trực HĐND xã phân công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do UBND xã trình kỳ họp HĐND xã để thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của HĐND xã giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và cơ quan, đơn vị thuộc xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Các cơ quan mời Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi, thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 48. Với HĐND, Thường trực HĐND xã

1. Thực hiện các công việc của Ban theo sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND xã; báo cáo kịp thời kết quả công tác của Ban với HĐND, Thường trực HĐND xã.

2. Lãnh đạo, thành viên Ban tham gia các chương trình, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Đối với các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Phó trưởng ban chuyên trách có trách nhiệm báo cáo với Trưởng ban để cùng nghiên cứu theo phân công của Thường trực HĐND xã và tham mưu giúp Thường trực HĐND xã giải quyết đảm bảo yêu cầu.

Điều 49. Với Văn phòng HĐND và UBND xã

Đối với các nội dung tổng hợp chung hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND xã; đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên môn Ban phụ trách, các Ban HĐND xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã

tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND xã; các văn bản do HĐND, Thường trực HĐND xã phát hành do Văn phòng HĐND và UBND trình ký.

MỤC 3: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 50. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã

Tổ đại biểu HĐND xã chấp hành sự điều hành của Thường trực HĐND xã đối với hoạt động của Tổ đại biểu HĐND xã.

Tổ đại biểu HĐND xã báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

MỤC 4: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 51. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách xã.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã đảm bảo các điều kiện hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã theo quy định.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Tổ chức thi hành

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này và các quy định của pháp luật, Thường trực HĐND xã ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo HĐND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Trong thời gian tới nếu Trung ương, tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới đối với một số nội dung, theo đó, có quy định khác với nội dung đã nêu trong Quy chế này thì sẽ áp dụng theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên./.